

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024 (Diễn đàn). Tham dự Diễn đàn có đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; đại diện Lãnh đạo, đại diện các cơ quan: Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương; Văn phòng Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách, Kinh tế, Pháp luật; các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; đại diện các cơ quan, tổ chức quốc tế: Đại sứ quán Canada, Đại sứ quán Cộng hòa Ireland, Tổ chức Lao động Quốc tế, Liên đoàn hợp tác xã Raiffeisen Cộng hòa Liên bang Đức; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham dự trực tuyến; đại diện các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp liên kết, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Sau khi nghe đại diện Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, ý kiến của các đại biểu tham dự Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo để tổ chức thành công Diễn đàn quan trọng về kinh tế hợp tác, hợp tác xã; đồng thời, cơ bản nhất trí, ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, sâu sắc, sát thực tiễn của các đại biểu dự Diễn đàn.

2. Về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thời gian qua

a) Về cơ sở chính trị, pháp lý: Những năm qua, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, ban hành và triển khai nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, nổi bật là: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn

quốc lần thứ IX của Đảng; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quốc hội đã ban hành Luật Hợp tác xã vào các năm 1996, 2003, 2012 và 2023. Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, đã thể chế hóa đầy đủ 08 nhóm chính sách theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó có nhiều điểm mới về hoàn thiện các quy định về bản chất hợp tác xã, bảo đảm các nguyên tắc cơ bản, phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình hợp tác xã; loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho hợp tác xã phát triển; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành hợp tác xã; mở rộng loại hình tổ chức kinh tế tập thể, hoàn thiện quy định về tổ chức đại diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể; đưa ra các tiêu chí lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hướng đến phát huy bản chất tốt đẹp của mô hình hợp tác xã. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Cơ sở chính trị, pháp lý để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đã tương đối đầy đủ và đã xác định rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã đối với phát triển kinh tế của quốc gia nói chung và trong cơ cấu nền kinh tế của đất nước.

b) Về kết quả đạt được

Với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, thời gian qua, kinh tế tập thể, hợp tác xã đã có nhiều bước phát triển và đạt được một số kết quả rất đáng khích lệ, cụ thể:

- Đã có sự thống nhất chung trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, thể hiện qua các Nghị quyết, Kết luận, Chiến lược, Kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành đồng bộ, thống nhất; từ đó nhận thức chung trong xã hội về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được nâng lên.

- Thể chế, cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển được rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hỗ trợ, trình độ phát triển của các hợp tác xã và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, trong đó có các chính sách hỗ trợ riêng và nội dung lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ phát triển của các ngành, lĩnh vực, qua đó đã thúc đẩy huy động nguồn lực và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được hỗ trợ về nhiều mặt (đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; chuyển giao công nghệ; tiếp cận vốn; đầu tư kết cấu hạ tầng...). Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2022 đã có khoảng 2,6 nghìn hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với kinh phí hơn 2,8 nghìn tỷ đồng. Trong năm 2023, có 11 tỉnh, thành phố triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp từ nhiều nguồn khác nhau với tổng kinh phí khoảng 250 tỷ đồng. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện đang thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã với tổng mức đầu tư khoảng 440 tỷ đồng.

- Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã khắc phục được một phần tình trạng yếu kém kéo dài, từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường, bước đầu khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế của thành viên và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các hợp tác xã đã cơ bản chuyển đổi sang mô hình kiểu mới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tính liên kết giữa các thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã được tăng cường theo hướng cộng đồng, tương trợ để cùng phát triển, đồng thời, hợp tác giữa thành phần kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác được mở rộng.

- Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vừa đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế (theo số liệu của Tổng cục Thống kê, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đóng góp gần 4% GDP), vừa đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế hộ thành viên, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình (hiện đang chiếm khoảng 30% GDP cả nước). Ở nhiều địa phương như Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau... nhiều hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

- Các sản phẩm của các hợp tác xã ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Trong Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), cả nước có trên 5,3 nghìn chủ thể, trong đó có 38,1% là từ các hợp tác xã.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực, cố gắng và chúc mừng những kết quả đáng ghi nhận của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã đạt được thời gian qua; đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng, ngày càng chủ động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Biểu dương Bộ Kế hoạch và Đầu tư với vai trò giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác xã, cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là những cơ quan nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

c) Về tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, không gian, dư địa và mục tiêu, yêu cầu từ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng đóng góp của khu vực

kinh tế tập thể vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm; năng lực sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa có nhiều hợp tác xã thật sự hiệu quả, có khả năng lan tỏa; còn một số hợp tác xã được thành lập mang tính hình thức, trông chờ hỗ trợ từ Nhà nước.

- Trình độ cán bộ quản lý của các hợp tác xã nhìn chung còn nhiều hạn chế. Đến năm 2023, số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ, trung cấp mới chiếm gần 36%, trình độ cao đẳng, đại học chỉ chiếm 23%.

- Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tuy nhiều nhưng dàn trải, phân tán, chủ yếu là lồng ghép, thiếu tập trung, chưa thống nhất, thiếu nguồn lực bảo đảm thực hiện, thậm chí không khả thi; các chính sách về đất đai, tín dụng, hỗ trợ xây dựng hạ tầng... ít được thực hiện; tiếp cận tín dụng còn khó khăn (theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến cuối tháng 6 năm 2023, tổng dư nợ tín dụng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ đạt gần 6,3 nghìn tỷ đồng); chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường ở mức rất thấp (trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2021, chỉ có 2,6 nghìn hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ với kinh phí khoảng 255 tỷ đồng).

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nói trên có cả nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt, tư duy huy động, đầu tư nguồn lực chưa sát thực tế, chưa đúng yêu cầu và chưa phù hợp với sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; trong tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời rà soát, có biện pháp để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả, nền kinh tế có độ mở lớn. Bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo, nhất là về mặt kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Đến năm 2030 cả nước có khoảng 45 nghìn hợp tác xã với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp hợp tác xã với 1,7 nghìn hợp tác xã thành viên. Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Đến năm 2045, bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

3. Quan điểm chỉ đạo

a) Quán triệt, bám sát chủ trương của Đảng, nhất là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm

2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

b) Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là yêu cầu thực tiễn khách quan của sự phát triển; phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan, lấy thực tiễn làm thước đo; trên cơ sở thực tiễn để rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách, huy động, bổ sung nguồn lực phù hợp; đối với những vấn đề "đã chín, đã rõ", được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình, ủng hộ thì tiếp tục thực hiện, nhân rộng; những vấn đề chưa rõ, còn ý kiến khác nhau, làm chưa có hiệu quả thực chất thì cần thận trọng, vừa làm vừa thí điểm, rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội, không chủ quan trước những biến động của tình hình thực tế.

c) Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phải tự chủ động vượt qua những rào cản và vướng mắc mang tính cố hữu để vươn lên; chuyển biến mạnh mẽ về cả tư duy, nhận thức và hành động, có tầm nhìn xa, chiến lược, tổ chức thực hiện bao trùm, tổng quát; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ hiện đại; phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; phát triển cả số lượng và chất lượng các thành viên, lực lượng lao động tham gia; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động. Thành lập hợp tác xã trên nhiều lĩnh vực (không chỉ tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải), khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, dư địa phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực, địa phương. Chuyển đổi mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã một cách linh hoạt, phù hợp, đạt hiệu quả cao, tiết giảm chi phí, tối ưu nguồn lực; huy động mọi nguồn lực, tạo động lực theo tinh thần bất kị, tiến cùng và vươn lên cùng với các khu vực kinh tế khác.

d) Xây dựng các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã phải đổi mới toàn diện theo hướng bảo đảm yêu cầu đơn giản, thông thoáng và công khai, minh bạch, thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận và có tính kế thừa, chuyển tiếp, tránh những xáo trộn, gây khó khăn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp. Các hỗ trợ phải theo hướng tiếp cận các nguyên tắc thị trường, bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ giữa các hợp tác xã và tạo cơ hội, động lực cho các hợp tác xã tự lực vươn lên.

đ) Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới là quá trình diễn ra không ngừng nghỉ, không có điểm dừng, đòi hỏi tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, tránh tư tưởng hình thức, nói không đi đôi với làm; làm phải có trọng tâm, trọng điểm, dễ làm trước, khó làm sau, làm từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp để đem lại những kết quả thiết thực.

e) Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, đòi hỏi sự tham gia, chung sức của các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế tập thể và người dân; cần có sự quan tâm, sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo,

đầu tư nguồn lực phù hợp; tổ chức thực hiện gắn với sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, xử lý trường hợp có sai phạm.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

a) Sớm xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 đồng bộ và thống nhất về thời gian áp dụng với Luật Hợp tác xã năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024):

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định (Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Nghị định quy định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã); ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã (trước tháng 7 năm 2024); tích cực hoàn thiện Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các quy định đối với hoạt động cho vay nội bộ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã nhằm hỗ trợ người lao động, thành viên hợp tác xã, góp phần xóa bỏ “tín dụng đen” ở nông thôn; nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 về gói tín dụng dành riêng cho khu vực kinh tế tập thể.

- Bộ Tài chính: Sớm có hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp; hoàn thiện các quy định về thuế phí trong đó ưu tiên hỗ trợ phù hợp cho đối tượng hợp tác xã.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và theo định hướng của Chính phủ tại Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024, trong đó phải cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ đất đai cho hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Luật Hợp tác xã năm 2023, tạo điều kiện tiếp cận đất đai tốt hơn.

b) Các tỉnh, thành phố tiếp tục duy trì, thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp đã ban hành, trường hợp không còn phù hợp phải kịp thời sửa đổi, thay thế; các tỉnh, thành phố chưa ban hành phải ban hành chính sách và dành nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; không trông chờ, ỷ lại. Nhiều mô hình tại các địa phương trong nước và trên thế giới đã thành công cần nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, tổ chức liên kết phát huy trí tuệ tập thể, cộng đồng trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu lực, nguồn lực của mỗi cá nhân, mỗi thành viên, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền kinh tế của đất nước.

c) Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù trong huy động và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã và bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu cơ chế giao vốn đầu tư phát triển thực hiện các dự án hỗ trợ hạ tầng hợp tác xã theo hướng phân cấp, phân quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; đảm bảo yêu cầu tập trung, có trọng tâm, trọng điểm.

- Bộ Tài chính cân đối nguồn lực để thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, nhất là những chính sách thuộc trách nhiệm bảo đảm của ngân sách trung ương, đảm bảo yêu cầu tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực hiện từng giai đoạn.

d) Tăng cường hơn nữa vai trò của Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong việc thúc đẩy kết nối, hợp tác giữa các hợp tác xã với nhau, giữa hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác và với các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học. Nghiên cứu hình thức, thời gian tổ chức Diễn đàn đảm bảo hiệu quả, phù hợp tình hình cụ thể.

đ) Nâng cao vai trò của các tổ chức đại diện, nòng cốt là Liên minh Hợp tác xã Việt Nam các cấp, nhất là trong việc tuyên truyền, phản biện chính sách; làm cầu nối triển khai và tăng khả năng tiếp cận chính sách; tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương trong việc thực hiện vai trò, sứ mệnh của mình trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và nâng cao vai trò của từng hợp tác xã, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các hợp tác xã. Phát huy hiệu quả hơn nữa các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đồng thời, tăng cường hợp tác công - tư, tăng cường nguồn lực từ chính các thành viên hợp tác xã, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của xã hội để thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển nhanh, bền vững.

e) Các bộ, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp, hỗ trợ các địa phương và các hợp tác xã xây dựng, phát triển hợp tác xã trên tinh thần đoàn kết, đồng lòng và hoạt động sản xuất kinh doanh vì mục tiêu chung của các thành viên và của hợp tác xã; xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt hợp tác xã được đào tạo chuyên nghiệp, có kiến thức về kinh tế, tài chính, kinh doanh và các kỹ năng quản lý, quản trị hợp tác xã.

g) Các bộ, ngành, địa phương phải phối hợp chặt chẽ với nhau tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vượt qua thách thức, phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và bao trùm.

h) Về công tác truyền thông, phổ biến chính sách: Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng và sự đóng góp của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đối với sự phát triển chung của đất nước; đồng thời, xây dựng các chủ đề truyền thông phù hợp để tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cung cấp kiến thức, kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ năng, các vấn đề của người nông dân, các thành viên hợp tác xã trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

i) Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả. Vì vậy, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cũng phải phát triển theo hướng tự lực, tự cường gắn với tăng cường liên kết giữa các thành viên, giữa khu vực kinh tế tập thể với các khu vực kinh tế khác và mở rộng hợp tác quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

5. Chính phủ luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi theo quy định của pháp luật để khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, toàn diện, đóng góp ngày càng tích cực và hiệu quả vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

III. VỀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ TẠI DIỄN ĐÀN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể tiếp tục rà soát, tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các đại biểu tại Diễn đàn gửi các cơ quan liên quan để xử lý theo quy định và trả lời các đại biểu.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu các ý kiến của các đại biểu tại Diễn đàn để phục vụ cho việc tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian tới; đồng thời, theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật, nghiên cứu, xử lý các đề xuất, kiến nghị cụ thể, có văn bản trả lời các đại biểu và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp; đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Ban của Đảng: KTTW, TGTW, DVTW;
- Các Ủy ban của Quốc hội: TCNS, KT, PL;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
các Vụ, Cục: TH, TKBT, QHĐP, QHQT,
KTTH, PL, CN, KGVX, KSTT;
- Lưu: VT, NN (02). LCT *LH*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mail
Mai Thị Thu Vân